

Bản án số: 63/2019/HS-PT

Ngày: 12 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh D do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST, ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố 3, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh D; sinh năm: 1996 tại Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực 1, phường 2, thành phố 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ1 và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố 3, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Nhật Đ; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, thành phố 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Dương Thế T; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Khu vực 1, phường 2, thành phố 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Lê Thanh N; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Khu vực 1, phường 2, thành phố 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Thanh D1; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Khu vực 1, phường 2, thành phố 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Phạm Minh Luân; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Khu vực 1, phường 2, thành phố 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/11/2018 Nguyễn Minh D gọi điện thoại cho Nguyễn Nhật Đ kêu Đ thuê xe tải để chở mai trộm được về nhà của Đ; bởi vì trước đó vài ngày, lúc D và Đ ngồi uống cà phê đối diện với vườn mai thì D có nói với Đ rằng mai này lớn chắc bán có tiền và Đ nói với D lấy đi Đ sẽ thuê xe tải chở cho. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho anh Phạm Minh L để thuê anh L chở đồ thì được anh Luân đồng ý. Lúc đó, Đ gọi điện thoại cho D nói là đã thuê được xe và gửi số điện thoại của anh Luân cho D. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong, D rủ Dương Thế T cùng đi trộm mai thì T đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 08/11/2018, D và T cùng đến địa điểm trồng mai tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) để lấy trộm mai. Sau khi lấy mai xong D gọi điện thoại cho anh L đến chở 11 cây mai đi cất giấu tại nhà của Đ. Tại đây, D và T khiêng 10 cây mai xuống xe, còn lại 01 cây tặng cho anh L. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, D quay lại chỗ Đ đang làm việc báo cho Đ biết là đã lấy trộm mai và chở mai về nhà của Đ rồi. Sau đó, Đ liên hệ với anh Lê Thanh D1 nói là có mai của người em nhờ bán dùm và chụp hình các cây mai gửi qua Zalo cho anh D1 xem thì anh D1 đồng ý mua 03 cây mai với giá 5.000.000đ. Đ kêu D thuê xe chở mai qua nhà anh D1 giao 03 cây mai và gửi lại vườn của anh D1 05 cây mai, còn 02 cây mai nhỏ D trồng tại nhà của Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/BKLDGTS ngày 14/12/2018 của Hội đồng thẩm định theo Quyết định 1582/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố 3 đã kết luận tổng giá trị tài sản là 6.060.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST, ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Nhật Đ và Dương Thế T; trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn Minh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị hại Lê Thanh N kháng cáo yêu cầu xử lý anh Lê Thanh D1 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo, bị hại giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh D. Đối với kháng cáo của bị hại không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh D và bị hại Lê Thanh N có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo D đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu xử lý anh Lê Thanh D1 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi trộm cắp được 11 cây mai vàng thì bị cáo Đ là người đã trực tiếp liên hệ với anh D1 để bán số mai đã trộm cắp được, khi giao dịch với anh D1, bị cáo Đ xác định chỉ nói với anh D1 đây là mai của người bạn nên anh D1 mới đồng ý mua. Mặt khác, thời điểm bị cáo D chở mai đến giao cho anh D1 là vào buổi trưa và anh D1 đã kêu bị cáo D để mai phía trước hàng rào của Chi cục thuế thành phố 3 nằm đối diện với nhà của anh D1, điều này cho thấy việc mua mai của anh D1 là hoàn toàn công khai, diễn ra bình thường nên anh D1 cho rằng anh không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có là có cơ sở. Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D có khai rằng bị cáo có nói với anh D1 mai này là mai trộm nhưng không được anh D1 thừa nhận và sự việc diễn ra cũng chỉ có bị cáo và anh D1 biết, không có ai chứng kiến; trong khi đó việc thỏa thuận mua bán mai là giữa anh D1 và bị cáo Đ, đối với bị cáo D chỉ là người có trách nhiệm giao mai, không có sự quen biết, giao dịch gì với anh D1 và ngoài lời khai của bị cáo D thì không có chứng cứ nào khác chứng minh việc anh D1 biết số mai là do trộm cắp mà có. Do vậy, cấp sơ thẩm không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh D1 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh D. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thanh N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Minh D.

Án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQCSĐT, Chi cục THADS Tp. 3.
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

Phạm Hoàng Lâm